

Â

Anthony Quang Dinh

To

HocHoiKinhThanh@yahoogroups.com

Â Đ u "H i Ngã" Trong Văn Ch ơ ng Vi t Nam

Tác gi bài vi t Đ u "H i Ngã" Trong Văn Ch ơ ng Vi t Nam, Ông Cao Chánh C ơ ng. Ông có nói " Ng i sai l i nhi u nh t v vi t sai đ u h i ngã là ng i mi n Nam và Trung. Ông cho bi t, ông là ng i mi n Trung.

M i cùng h c... cho vui.

Văn hóa Vi t Nam c a chúng ta vô cùng phong phú. M t trong nh ng ngu n phong phú vô ngàn mà trên th gi i không ai có, đó là ý nghĩa v đ u h i ngã Th t th , đ u h i ngã trong ti ng Vi t đóng m t vai trò quan tr ng. Vi t sai đ u h i ngã s làm đ o ng c và có khi vô cùng tai h i cho văn ch ơ ng và văn hóa Vi t Nam.

Chúng tôi xin đ n c m t vài tr ơ ng h p nh sau : Danh t nhân sĩ, ch sĩ ph i đ c vi t b ng đ u ngã đ mô t m t v chính khách có ki n th c văn hóa chính tri... , nh ng n u vô tình chúng ta vi t nhân s , ch s v i đ u h i thì ý nghĩa c a danh t nhân sĩ s b đ o ng c l i, vì ch sĩ v i đ u h i có nghĩa là nh c sĩ và nh v y s b trái nghĩa hoàn toàn.

Một chữ thông thường khác nhau là hai chữ s và a, n và b đi đầu hai chữ có nghĩa khác nhau: s và a (s và a đầu hai, chữ a đầu ngã) tức là chúng ta s và a là m và t cái gì b và h và ng, thì d và s và a chữ a xe hai. Nhưng n và u cho đầu ngã vào thành chữ s và a và đầu hai trên chữ a thì có nghĩa là s và a chữ a nhưng ng và i đàn bà có thai ghen.

Ng và i sai là i nghĩa như t và vi và t sai đầu hai ngã là ng và i miền Nam và Trung (ng và i vi và t bài này là ng và i miền Trung). May mắn như t là ng và i thu và c miền Bắc khi sinh ra là nói và vi và t đầu hai ngã không cần phải suy nghĩ gì cả. Nhưng khi n và i có khi h và i h và t thì sao chữ này vi và t đầu hai chữ kia là đánh đầu ngã thì h và i không cần nghĩa đầu c mà chữ n và m và t n và c và i trên môi...

Bài vi và t này nhằm mục đích đóng góp một vài quy luật về đầu hai ngã của tiếng mẹ đẻ Việt Nam chúng ta.

Đầu hai ngã đầu c căn cứ vào ba quy luật căn bản: Luật b và ng tr và c, chữ Hán Việt và các quy luật ngoại lệ.

A. LUẬT B VÀ NG TR VÀ C

Quy luật b và ng tr và c phải đầu c hiểu theo ba quy luật sau.

1. Luật l và p lách

Danh từ l và p lách tức là một chữ có nghĩa nhưng chữ ghép đi theo chữ kia không có nghĩa gì cả.

Thí dụ: vui và, chữ vui có nghĩa mà chữ và là không nghĩa, chữ m và nh và, chữ m và nh có nghĩa nhưng chữ m và là không hề mang một ý nghĩa nào hết, h và c chữ l và ng và, và vang...

2. Luật tr và c

Không d[u] và d[u] s[ư]c đi theo v[ị] danh t[ừ] l[à]p láy thì ch[ữ] đó vi[ệ]t b[ên] ng d[u] h[ư]i (ngang s[ư]c h[ư]i).

Thí d[ụ] :

H[ư]n h[ư] : ch[ữ] h[ư]n có d[u] s[ư]c, thì ch[ữ] h[ư] ph[ải] là d[u] h[ư]i.

Vui v[ui] : ch[ữ] vui không d[u], thì ch[ữ] v[ui] đ[ể]ng nhiên ph[ải] d[u] h[ư]i.

H[ư]i han: ch[ữ] han không d[u], nh[ư] th[ì] ch[ữ] h[ư]i ph[ải] có d[u] h[ư]i.

V[ui] v[ui]n: ch[ữ] v[ui] là d[u] s[ư]c thì ch[ữ] v[ui]n ph[ải] có d[u] h[ư]i.

T[ừ]ng t[ừ] nh[ư] m[ang] m[ang], ng[ang] ng[ang]n, h[ang] hang,...

3. Lu[ật] b[ên]g

D[u] huy[ệ]n và d[u] n[gh] đi theo m[ột] danh t[ừ] l[à]p láy thì đ[ể]ng c[hi] vi[ệ]t b[ên]g d[u] ng[ã] (huy[ệ]n n[gh] ng[ã]).

Thí d[ụ] :

S[àn]g s[àn]g: ch[ữ] s[àn]g có d[u] huy[ệ]n thì ch[ữ] s[àn]g ph[ải] là d[u] ng[ã].

Ngõ ngang: chữ ngang với dấu huyền thì chữ ngã phải đi dấu ngã.

Mệnh mã : chữ mãnh có dấu nặng, do đó chữ mã phải đi dấu ngã.

Tên ng tên nh các tên ng hợp lệ ng , vng vàng,...

B. CHỮ HÁN VIỆT

Văn chương Việt Nam sử dụng rất nhiều từ Hán Việt, chúng ta hay quen dùng hàng ngày nên có xem như là tiếng Việt hoàn toàn. Thí dụ như các chữ thành kiến, lệ hành, lãng du, viên x, ... tất cả đều do chữ Hán mà ra.

Đi với chữ Hán Việt để có sử dụng trong văn chương Việt Nam, luật và đánh dấu hai ngã để có qui định như sau:

Tất cả những chữ Hán Việt nào bắt đầu bằng các chữ D, L, V, M và N đi với bằng dấu ngã, các chữ Hán Việt khác không bắt đầu bằng năm mẫu từ này sử dụng với bằng dấu hai.

Thí dụ :

Dĩ vãng: hai chữ này phải đi dấu ngã vì dĩ vãng không như là hán từ mà còn bắt đầu bằng chữ D và V.

Vĩ đĩ: vĩ có dấu ngã vì chữ vĩ bắt đầu với mẫu từ V.

Ngữ u nhiên: chữ ngữ u dấu ngã vì áp dụng qui luật Hán Việt nói trên.

Xin anh đ̣ng trách em n̄a. Tr̄ng t̄ n̄a vīt v̄i d̄u nḡ.

Ch̄c anh đ̄a m̄t l̄m r̄i. Tr̄ng t̄ đ̄a vīt v̄i d̄u nḡ.

2. Tên h̄ cá nhân và qūc gia

Các h̄ c̄a m̄i nḡ̄i và tên c̄a m̄t qūc gia th̄̄ng đ̄̄c vīt b̄ng d̄u nḡ.

Th̄i d̄:

Đ̄ đ̄nh Tuân, L̄ đ̄nh Thông, Nguȳn nḡc Ȳn...

Các ch̄ Đ̄, L̄, Nguȳn đ̄u vīt b̄ng d̄u nḡ vì đây là danh x̄ng h̄ hàng.

N̄̄c M̄, A phú H̄n,...

Các ch̄ M̄ và H̄n ph̄i vīt b̄ng d̄u nḡ vì đây là tên c̄a m̄t qūc gia.

3. Th̄a tr̄

M̄t quī̄c th̄a tr̄ ta có th̄ dùng là đoán nghĩa đ̄ áp đ̄ng theo lūt l̄p láy và b̄ng tr̄c nói trên.

Th̄i d̄:

Anh bỏ em đi là mất mình. Chờ là viết đau hơn vì tôi chờ là lo mà ra, chờ lo không đau nên chờ là viết vui đau hơn.

Anh này trông thật khỏe mạnh, chờ khỏe ở đây có đau hơn vì do tôi khỏe hơn mà ra, hơn đau sức thì khỏe phải đau hơn.

D. KẾT LUẬN

Văn chương là linh hồn của nền văn hóa, viết sai đau hơn nữa có thể làm sai lệch câu văn, đó là chưa kể đến nhu cầu hiểu lầm tại hơn cho chính mình và người khác cũng như các việc trên đời. Không gì khó chịu cho bằng khi đọc một cuốn truyện hay nhưng đau hơn nữa không được như thế.

Một ký giả người miền Nam trong câu chuyện thân mật tôi một quán phở thuở vùng thành phố Hoa Thành Đón đã thành thật công nhận điều thiếu sót và tầm quan trọng của đau hơn nữa trong văn chương Việt Nam. Và cũng chính vị ký giả lão thành nói trên đã khuyến khích chúng tôi viết bài này trong mục đích làm sống lại sự phong phú của nền văn chương, văn hóa Việt Nam chúng ta, nhất là để vui lòng những người trẻ hiện đang lưu lạc trên xứ người.

CAO CHÁNH CƯỜNG

Trích tài liệu khóa Tu nghiệp Sĩ phạm 1991 Của các Trung tâm Việt ngữ Miền Nam
